TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2024
Về việc"tranh chấp về ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "tranh chấp về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31-01-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Bé P sinh năm 1996, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1994, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-11-20223, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Bé P trình bày: Do mai mối nên bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 09-02-2022, tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà và ông Đ sống chung với nhau tại gia đình cha mẹ bà tại ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng bà sống bằng nghề chăn nuôi, thu nhập đủ sống và sống hạnh phúc. Đến năm 2023, tình cảm vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ ăn chơi, cờ bạc, không lo xây

dựng kinh tế, vợ chồng bà thường xuyên cự cãi. Bà và ông Đ ly thân từ năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng bà không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng và hiện nay bà và ông Đ không còn tình cảm vợ chồng, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 17-12-2021, nay bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà khai không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chunng: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho cho ông Nguyễn Văn Đ nhưng ông Đ không gửi bất cứ văn bản gì nộp cho Tòa án, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nên không có lời trình bày của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Thạch Thị Bé P khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Đ, yêu cầu nuôi con tên Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 17-12-2021. Xét đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại ấp A, xã L, thị xã Di, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà P yêu cầu ly hôn ông Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy, Do mai mối nên bà P và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, sống chung với nhau năm 2020 và đăng ký kết hôn ngày 09-02-2022, tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà P và ông Đ sống chung với nhau tại gia đình cha mẹ bà P tại ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Bà P và ông Đ sống bằng nghề chăn nuôi, thu nhập đủ sống và sống hạnh phúc. Đến năm 2023, tình cảm vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ ăn chơi, cờ bạc, không lo xây dựng kinh tế, vợ chồng bà thường xuyên cự cãi nên ly thân từ năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân bà P và ông Đ không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thông báo cho ông Đ tham gia hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Đ không đến tham gia hòa giải. Tòa án đã triệu tập ông Đ tham gian phiên tòa 02 lần, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt và tại phiên tòa bà P trình bày hiện nay bà và ông Đ không còn tình cảm vợ chồng và không thể sống chung với nhau. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng bà P ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà P yêu cầu nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà P và ông Giang có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 17-12-2021, hiện đang sống với bà P, đang ổn định về tinh thần. Để tạo điều kiện để cháu Thư phát triển bình thường về thể chất và tiếp tục ổn định về tinh thần. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Thư cho bà P nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà P biết, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng do bà P không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà P khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Bé P. Cho bà Thạch Thị Bé P ly hôn ông Nguyễn Văn Đ

2. Giao cho bà Thạch Thị Bé P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Anh T sinh ngày 17-12-2021.

Bà Thạch Thị Bé P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị Bé P không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Anh T nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Bé P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Thạch Thị Bé P khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Bé P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002053 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Thạch Thị Bé P đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Văn Nước	**Phạm Phi Long**	**Võ Thị Trưng**

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Hữu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Trưng